TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:101/2022/DS-PT
Ngày 25/5//2022
V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Bà Đặng Thị Ánh Bình
Các thẩm phán: -Ông Cao Văn Lạc
-Bà Phạm Thị Hồng Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Liễu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Trần Ngọc Bích - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2022/TLPT - DS ngày 29 tháng 3 năm 2022 về *tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:100/2022/QĐXX-PT ngày 15 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khóm B, phường B, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Qu Q, sinh năm 1990. Địa chỉ: Phường B, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 18/6/2021) (có mặt).

2. Bị đơn: ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1979. Địa chỉ: Phường T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Võ Thành Ph, sinh năm 1979. Địa chỉ: xã Hậu L, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 25/5/2022 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/6/2021 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Qu Q trình bày:

Trước đây, bà Nguyễn Ngọc C cho ông Nguyễn Thanh L vay tiền nhiều lần, đến ngày 15/6/2021 bà C và ông L chốt nợ, tính đến ngày 05/6/2021 thì tổng số tiền ông L nợ bà C là 384.500.000đ (ba trăm tám mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng), ông L có ký bản cam kết ngày 15/6/2021 và hứa hàng tháng sẽ trả lãi 3,5%. Sau khi ký bản cam kết đến nay ông L không thực hiện trả lãi hàng tháng như đã thỏa thuận. Vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L trả tiền vốn 384.500.000đ và tiền lãi 2,5%/tháng, tính từ ngày 06/6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu về tiền lãi, yêu cầu tính lãi với mức 1,66%/tháng, tương ứng số tiền lãi 51.062.600đ.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn nộp bản cam kết ngày 15/6/2021 (bản chính đánh máy) có chữ ký của ông L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thanh L vắng mặt, Tòa án cấp sơ thẩm đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng trình tự thủ tục tố tụng, nhưng ông L vắng mặt không có lý do.

Ngày 15/02/2022 ông L ủy quyền cho ông Võ Thành Ph tham gia tố tụng, tại phiên tòa sơ thẩm ông Ph trình bày: cuối năm 2019 ông L vay của bà C tiền vốn 200.000.000đ, ông L ghi nợ vào sổ của bà C, có ông B bạn của ông L chứng kiến (ông B đã chết). Ngoài ông B ra ông L không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh vay 200.000.000đ. Do ông L đang gặp khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử cho trả tiền gốc 200.000.000đ, tính lãi từ năm 2019 với mức 1%/tháng, xin thời hạn trả 06 (sáu) tháng và miễn tiền lãi 08 (tám) tháng do nguyên đơn yêu cầu, vì không có khả năng trả.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long đã quyết định:

Áp dụng các Điều 351, 463, 466, 468, khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 2, 5, 6, 9, 13 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/11/2019; Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc C;

Buộc ông Nguyễn Thanh L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Ngọc C số tiền 435.562.600đ (trong đó: tiền gốc 384.500.000đ, tiền lãi 51.062.600đ);

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/3/2022 ông Nguyễn Thanh L kháng cáo yêu cầu được trả nợ gốc 200.000.000đ, xin giảm 50% lãi suất của số nợ lãi 184.500.000đ. Đồng ý trả lãi phát sinh 08 tháng với mức lãi suất 1,66%/tháng = 51.061.600đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Võ Thành Ph đại diện cho bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn tiền vốn 200.000.000đ và tiền lãi 100.000.000đ, tổng cộng 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

Đại diện của nguyên đơn không đồng ý kháng cáo của bị đơn, không đồng ý nhận 300.000.000đ, yêu cầu giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, buộc ông L trả cho bà C tiền vốn và lãi 435.562.600đ.

Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm; Các đương sự có mặt thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thanh L. Áp dụng khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: ngày 18/02/2022 Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án, ngày 04/3/2022 ông Nguyễn Thanh L kháng cáo là còn trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định, nên kháng cáo của bị đơn được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: bà Nguyễn Ngọc C yêu cầu ông Nguyễn Thanh L trả số tiền 384.500.000đ, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là bản cam kết do ông L ký ngày 15/6/2021 với nội dung: ông Nguyễn Thanh L còn nợ bà Nguyễn Ngọc C đến ngày 05/6/2021 là 384.500.000đ và cam kết trả lãi hàng tháng theo mức lãi 3,5%. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Ph đại diện cho ông L cũng thừa nhận bản cam kết ngày 15/6/2021 do ông L trực tiếp ký giao cho bà C cất giữ. Ông L cho rằng trong số tiền 384.500.000đ có tiền nợ gốc là 200.000.000đ, nợ lãi 184.500.000đ và đồng ý trả tiền nợ gốc 200.000.000đ, xin giảm 50% của số tiền lãi 184.500.000đ. Xét thấy: theo nội dung bản cam kết ngày 15/6/2021 ghi tổng số tiền ông L nợ bà C 384.500.000đ, không ghi có bao nhiêu tiền vốn và bao nhiêu tiền lãi. Tại cấp phúc thẩm ngoài đơn kháng cáo ông L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh số tiền 184.500.000đ là tiền lãi nhập vào vốn, nguyên đơn không thừa nhận trong số tiền 384.500.000đ

có tiền lãi. Vì vậy kháng cáo của ông L không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]Về tiền lãi: đại diện của nguyên đơn yêu cầu tính lãi kể từ tháng 6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 18/02/2022, với mức lãi 1,66%/tháng, xét thấy: Bản cam kết ngày 15/6/2021 không xác định thời hạn trả, nhưng có thỏa thuận về việc trả lãi 3,5%/tháng và việc thỏa thuận trả lãi này chưa được thực hiện. Nay đại diện của nguyên đơn yêu cầu tính mức lãi 1,66%/tháng với thời gian 08 tháng (từ tháng 6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 18/02/2022) bằng 51.062.600đ là phù hợp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Bị đơn cũng đồng ý trả số tiền lãi này cho nguyên đơn nên án sơ thẩm buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 51.062.600đ tiền lãi là có căn cứ.

[4] Đối với kháng cáo yêu cầu trả xin trả tiền gốc 200.000.000đ trong thời gian 06 tháng, kể từ ngày xét xử xong vụ án. Yêu cầu này của bị đơn không được nguyên đơn đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Thanh L, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Buộc ông Nguyễn Thanh L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Ngọc C số tiền 384.500.000đ, tiền lãi 51.062.600đ, tổng cộng 435.562.600đ.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Thanh L phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm

[6]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Thanh L;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468, khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc C;

Buộc ông Nguyễn Thanh L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Ngọc C số tiền 384.500.000đ, tiền lãi 51.062.600đ, tổng cộng 435.562.600đ (Bốn trăm ba mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.Về án phí dân sự phúc thẩm:

Buộc ông Nguyễn Thanh L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001076 ngày 09/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.Ông L đã nộp xong án phí phúc thẩm.

3.Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4.Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Ánh Bình

Nơi nhận:
- Viện *kiểm sát cùng cấp;*
- *TAND TP Vĩnh Long;*
- *CCTHADS TPVL;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*